

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 28- 4-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy

Ông Đào Xuân Tím

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 15/4/2020 đối với bị cáo: **Quán Văn Đ** - sinh năm 1995. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: thôn VT xã Đ, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Quán Văn Kha - sinh năm 1972 và bà Phí Thị Yến - sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 10/01/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Lưu Thị T – sinh năm 1983

Anh Nguyễn Văn Thụy – sinh năm 1984

Đều trú tại: KL - Đ - KT - HD.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Phạm Thị Th - sinh năm 1984

Trú tại: ND - AH - AD - HP

Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn Trường – sinh năm 1970

Trú tại: KL - Đ - KT- HD. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/01/2020, Quán Văn Đ điều khiển xe máy mượn của một người bạn tên V (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) đi đến nhà chị Lưu Thị T - sinh năm 1983 ở thôn KL - Đ - KT - HD để đòi tiền công làm thuê trước đó. Khi đến nơi, thấy nhà chị T mở cổng, cửa nhà khóa, không có ai ở nhà. Đ đi xe vào trong sân, nhìn thấy ở góc sân chị T có để 01 đầu hút ly tâm của máy bơm hút TL150 nhãn hiệu Thiên Long được gắn trên một khung kim loại làm bằng sắt V5 kích thước 80 x 60 x 05cm, Đ nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên đem bán lấy tiền ăn tiêu. Đ bê đầu ống hút ly tâm cùng khung kim loại đặt lên yên xe máy rồi chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phạm Thị Th - sinh năm 1984 ở thôn ND - AH - AD - thành phố HP bán đầu ống hút ly tâm và khung kim loại cho chị Th với giá 120.000 đồng

Khoảng 07 giờ ngày 07/01/2020, Quán Văn Đ tiếp tục điều khiển xe máy mượn của người bạn tên V nêu trên đến nhà chị T, thấy mở cổng, cửa nhà khóa, không có ai ở nhà. Đ dựng xe máy ở sân nhà chị T rồi đi bộ ra phía sau nhà chị T để trộm cắp tài sản. Đ đi đến dãy chuồng lợn quan sát thấy trong gian chuồng lợn thứ 3 tính từ ngoài vào, chị T để 04 cánh cửa chuồng lợn đều làm bằng kim loại kích thước 80 x 65cm, viền ngoài được làm bằng hộp kim loại hình chữ nhật rỗng ruột, kích thước cạnh 02 x 04cm, các lan trong được làm bằng hộp kim loại hình chữ nhật rỗng ruột kích thước cạnh 01 x 01cm. Đại bê các cánh cửa chuồng lợn nêu trên ra đặt lên yên xe máy. Lúc đó, Đ nhìn thấy ở gốc cây sung gần bờ ao có 01 chiếc vỏ hộp số đầu nổ máy bơm bằng kim loại kích thước 20 x 14 x 16cm, Đ lấy tiếp để lên xe rồi chở số tài sản trộm cắp nêu trên đi về nhà. Khi Đ vừa ra khỏi cổng nhà chị T thì bị anh Nguyễn Văn Tr - sinh năm 1970 ở cùng xóm với chị T phát hiện, yêu cầu Đ để lại 04 cánh cửa chuồng lợn và vỏ hộp số đầu nổ máy bơm vừa trộm cắp được.

Tại các bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 09/01/2020 kết luận: 01 đầu hút ly tâm của máy bơm hút TL150 nhãn hiệu Thiên Long trị giá 1.876.800 đồng; 01 khung kim loại làm bằng sắt V5 kích thước 80 x 60 x 05cm trị giá 195.500 đồng; 04 cánh cửa chuồng lợn đều làm bằng kim loại kích thước 80 x 65cm, viền ngoài được làm

bằng hộp kim loại hình chữ nhật rỗng ruột, kích thước cạnh 02 x 04cm, các lan trong được làm bằng hộp kim loại hình chữ nhật rỗng ruột kích thước cạnh 01 x 01cm trị giá 792.000 đồng; 01 chiếc vỏ hộp số đầu nổ máy bơm bằng kim loại kích thước 20 x 14 x 16cm trị giá 35.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Đ khai nhận về hành vi như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 23/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Quán Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Quán Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quán Văn Đ từ 08 tháng đến 11 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 10/01/2020. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Quán Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Quán Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng lúc gia đình chị Lưu Thị T ở thôn KL - Đ - KT - HD đi vắng, trưa ngày 06 và sáng ngày 07 tháng 01/2020, Quán Văn Đ đã lấy của chị T 01 đầu hút ly tâm của máy bơm hút TL150 nhãn hiệu Thiên Long trị giá 1.876.800 đồng; 01 khung kim loại làm bằng sắt V5 kích thước 80 x 60 x 05cm trị giá 195.500 đồng; 04 cánh cửa chuồng lợn đều làm bằng kim loại kích thước 80 x 65cm trị giá 792.000 đồng; 01 chiếc vỏ hộp số đầu nổ máy bơm bằng kim loại kích thước 20 x 14 x 16cm trị giá 35.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đ trộm cắp nêu trên là 2.899.300 đồng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Quán Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Quán Văn Đ về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị T, anh Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp gồm 01 đầu hút ly tâm của máy bơm hút TL150 nhãn hiệu Thiên Long; 04 cánh cửa chuồng lợn và 01 chiếc vỏ hộp số đầu nổ máy bơm. Đối với chiếc khung kim loại làm bằng sắt V5 chưa thu hồi, số tiền Đ có được do bán chiếc khung kim loại làm bằng sắt V5 chị T, anh Th cho Đ và không yêu cầu Đ phải bồi thường thiệt hại gì nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Trong vụ án này, Đ đã bán 01 đầu hút ly tâm của máy bơm hút TL150 nhãn hiệu Thiên Long được gắn trên một khung kim loại làm bằng sắt V5 cho chị Phạm Thị Th được 120.000 đồng. Chị Th không biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với chị Th là phù hợp. Số tiền 120.000 đồng chị Th cho Đ và không yêu cầu Đ phải hoàn trả lại số tiền trên.

[9] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 52M2 - 6360 do Đ sử dụng vào việc phạm tội, Đ khai mượn của người bạn tên Vĩnh ở AH – AD – HP và đã trả lại xe trên cho V ngay sau khi phạm tội. Quá trình xác minh không xác định được tên, địa chỉ của người tên V theo địa chỉ trên và cũng không tìm thấy dữ liệu tra cứu chiếc xe trên nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Quán Văn Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Quán Văn Đ **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 10/01/2020
3. Về án phí: Bị cáo Quán Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

